

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
				Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN					
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		204.289.748.507	152.459.461.979
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.668.737.478	12.956.945.643
1.	Tiền	111		68.737.478	606.945.643
2.	Các khoản tương đương tiền	112		23.600.000.000	12.350.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		174.206.858.215	131.542.195.631
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	178.074.050.040	132.840.291.619
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.2	(3.867.191.825)	(1.298.095.988)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.356.165.280	7.890.279.856
1.	Phải thu khách hàng	131		3.271.340.000	-
2.	Trả trước cho người bán	132		-	20.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.3	3.048.936.845	4.495.626.707
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4a	35.888.435	3.432.351.780
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	-	(57.698.631)
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		57.987.534	70.040.849
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	57.987.534	70.040.849
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		768.088.169	1.867.155.965
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	594.000.000
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.4b	-	594.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		309.211.086	419.711.094
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	-
- Nguyên giá	222		-	763.317.640
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	(763.317.640)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	309.211.086	419.711.094
- Nguyên giá	228		552.500.000	802.381.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(243.288.914)	(382.670.471)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		458.877.083	853.444.871
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	458.877.083	853.444.871
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		205.057.836.676	154.326.617.944

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
NGUỒN VỐN				
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		10.723.791.628	720.097.672
I. Nợ ngắn hạn	310		10.723.791.628	720.097.672
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		3.925.608	261.770
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	9.600.059.144	61.111.347
5. Phải trả người lao động	315		1.086.962.061	626.324.555
6. Chi phí phải trả	316		32.844.815	32.400.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		-	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		194.334.045.048	153.606.520.272
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.10	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.665.954.952)	(46.393.479.728)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		205.057.836.676	154.326.617.944

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	V.11	54.920.790.000	64.324.000.000
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		49.656.500.000	63.874.000.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		-	-
6.3. Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4. Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011		1.247.000.000	-
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013		4.017.290.000	450.000.000
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		-	-
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.12	14.363.422.975	64.816.196.672
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		14.354.054.562	64.738.663.786
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		9.368.413	77.532.886
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.13	447.835.410.000	434.592.140.000
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		445.010.300.000	431.773.140.000
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		2.825.110.000	2.819.000.000
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	V.14	13.740.140.000	10.575.672.500
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước			13.740.140.000	10.525.672.500
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			-	50.000.000
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.15	5.175.127.881	39.269.829.037
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước			5.175.127.881	39.269.829.037
- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài			-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2026


Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập
Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng
Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	29.747.770.108	11.537.010.902
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		29.747.770.108	11.537.010.902
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.358.524.835	4.997.048.509
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		23.389.245.273	6.539.962.393
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	36.324.029.633	20.445.783.892
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.025.864.369	(2.309.530.299)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	2.413.410.400	4.067.270.718
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-25}	30		50.274.000.137	25.228.005.866
10. Thu nhập khác	31	VI.6	3.791.956.718	1.479.139.104
11. Chi phí khác	32	VI.7	3.790.756.718	1.479.341.352
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.200.000	(202.248)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		50.275.200.137	25.227.803.618
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	9.547.675.361	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		40.727.524.776	25.227.803.618

Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lậpNguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.275.200.137	25.227.803.618
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	110.500.008	68.000.008
- Các khoản dự phòng	03	V.2a	2.511.397.206	(2.478.048.767)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.279.996.491)	(20.445.783.892)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động				
	08		50.617.100.860	2.371.970.967
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.210.650.138)	(4.292.660.454)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		456.018.595	459.559.652
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		406.621.103	(752.844.291)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2	(45.233.758.421)	(18.291.142.056)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.035.331.999	(20.505.116.182)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(255.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu thanh lý công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4a, VI.3	5.676.459.836	19.545.778.196
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.676.459.836	19.290.778.196

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

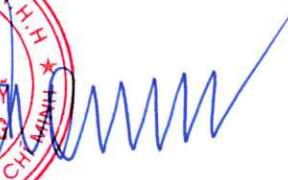
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của Công ty đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	10.711.791.835	(1.214.337.986)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	12.956.945.643	14.171.283.629
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	23.668.737.478	12.956.945.643

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026


Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập


Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng




Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Thay đổi trong năm				Số dư cuối năm		Đơn vị: VND
		Ngày 01/01/2024	Ngày 01/01/2025	Năm 2024		Năm 2025		Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2025	
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm			
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.9	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-	
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-	
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-	
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	-	-	-	-	-	-	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(71.621.283.346)	(46.393.479.728)	25.227.803.618	-	40.727.524.776	-	(46.393.479.728)	(5.665.954.952)	
Cộng		128.378.716.654	153.606.520.272	25.227.803.618	-	40.727.524.776	-	153.606.520.272	194.334.045.048	

Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập

Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo các giấy phép đã được cấp là: quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Tổng số nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 19 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 22 nhân viên). Trong đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 11 nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 12 nhân viên).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm (hoặc “năm tài chính”) của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

4. Cơ sở đo lường

Các Báo cáo tài chính, ngoại trừ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích và sử dụng nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ lập theo phương pháp gián tiếp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư chứng khoán

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư chứng khoán khi nắm giữ chứng khoán vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Khoản đầu tư chứng khoán được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán đầu tư.

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán đầu tư đó. Tiền lãi và cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính.

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán đầu tư được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư, mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

3. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định hữu hình của Công ty là thiết bị, dụng cụ quản lý và đã được khấu hao hết toàn bộ giá trị.

4. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

5. Các khoản phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu trừ đi chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, tư vấn đầu tư chứng khoán, phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và phí thường hoạt động được ghi nhận khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một Cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

14. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền, các khoản đầu tư và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	-	7.672.039
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	68.737.478	599.273.604
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	23.600.000.000	12.350.000.000

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Số cuối năm	Số đầu năm
	23.668.737.478	12.956.945.643
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chứng khoán kinh doanh ⁽ⁱ⁾	178.014.050.040	132.840.291.619
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	60.000.000	-
Cộng	178.074.050.040	132.840.291.619

(i) Chi tiết các chứng khoán kinh doanh như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	-	-	-	44.084.312.276	43.275.264.000	(809.048.276)
Công ty Cổ phần Pin	-	-	-	24.237.034.119	27.985.580.000	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	7.333.790.000	6.980.000.000	(353.790.000)	18.100.638.911	19.720.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	15.142.571.807	14.630.000.000	(512.571.807)	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	22.095.374.352	22.050.000.000	(45.374.352)	-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	24.041.404.782	22.957.355.000	(1.084.049.782)	5.947.888.912	5.644.000.000	(303.888.912)
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	9.791.346.663	10.650.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	22.306.361.868	23.760.000.000	-	6.181.408.800	5.996.250.000	(185.158.800)
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	43.481.021.642	46.536.811.750	-	-	-	-
Cổ phiếu niêm yết khác	33.822.178.926	33.687.000.000	(1.871.405.884)	34.289.008.601	39.585.730.000	-
Cộng	178.014.050.040	181.251.166.750	(3.867.191.825)	132.840.291.619	142.206.824.000	(1.298.095.988)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.298.095.988	5.171.213
Trích lập dự phòng	9.913.598.620	3.846.422.505
Hoàn nhập dự phòng	(7.344.502.783)	(2.553.497.730)
Số cuối năm	3.867.191.825	1.298.095.988

3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	162.654.331	64.164.937
Quỹ đầu tư Thành Công	76.745.938	62.768.363
Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công	85.908.393	1.396.574
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	1.055.999.142	3.174.827.287
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	891.561.597	1.829.496.251

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>162.654.331</i>	<i>64.164.937</i>
Công ty Cổ phần Kamala Holding	91.849.316	317.465.755
Ông Đinh Nguyên Dũng	67.356.165	232.808.222
Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	-	389.122.373
Các khách hàng khác	5.232.064	405.934.686
<i>Phải thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán</i>	<i>1.830.283.372</i>	<i>1.256.634.483</i>
Ông Lê Tuấn Anh	1.830.283.372	1.256.634.483
Cộng	<u>3.048.936.845</u>	<u>4.495.626.707</u>

4. Các khoản phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu từ cổ tức	-	-	3.399.700.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	30.888.435	-	27.651.780	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	5.000.000	-
Cộng	<u>35.888.435</u>	<u>-</u>	<u>3.432.351.780</u>	<u>-</u>

4b. Phải thu dài hạn khác

Khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng cho Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất nhập khẩu Lâm sản & Hàng tiêu thủ công nghiệp.

5. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí quản lý danh mục của Ông Đinh Nguyên Dũng	-	24.410.959
Phí quản lý danh mục của Công ty Cổ phần Kamala Holding	-	33.287.672
Cộng	<u>-</u>	<u>57.698.631</u>

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	25.234.085
Chi phí bảo hiểm	34.007.534	32.410.926
Chi phí bảo trì sửa chữa	-	12.395.838
Chi phí đường truyền kết nối	23.980.000	-
Cộng	<u>57.987.534</u>	<u>70.040.849</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	67.690.432	127.775.992
Chi phí phần mềm	391.186.651	725.668.879

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	458.877.083		853.444.871	
7. Tài sản cố định hữu hình				
Tài sản cố định hữu hình đầu năm của Công ty chỉ có thiết bị, dụng cụ quản lý và đã khấu hao hết toàn bộ giá trị.				
8. Tài sản cố định vô hình				
			Chương trình phần mềm máy tính	
Nguyên giá				
Số đầu năm			802.381.565	
Thanh lý trong năm			(249.881.565)	
Số cuối năm			552.500.000	
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			-	
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm			382.670.471	
Khấu hao trong năm			110.500.008	
Thanh lý trong năm			(249.881.565)	
Số cuối năm			243.288.914	
Giá trị còn lại				
Số đầu năm			419.711.094	
Số cuối năm			309.211.086	
9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	9.547.675.361	-	9.547.675.361
Thuế giá trị gia tăng		10.620.946	(9.304.756)	1.316.190
Thuế thu nhập cá nhân	61.111.347	747.033.225	(757.076.979)	51.067.593
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phải nộp khác	-	31.625.000	(31.625.000)	-
Cộng	61.111.347	10.339.954.532	(801.006.735)	9.600.059.144

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.275.200.137	25.227.803.618
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (chi phí không được trừ)	745.301.567	100.063.713
Thu nhập không chịu thuế (cổ tức)	(1.600.000.000)	(8.227.940.000)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập chịu thuế	49.420.501.704	17.099.927.331
Lỗ các năm trước được chuyển	(1.682.124.899)	(17.099.927.331)
Thu nhập tính thuế	47.738.376.805	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.547.675.361	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Vốn chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy phép thành lập và hoạt động là 200.000.000.000 VND.

11. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu niêm yết		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	13.017.290.000	-
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	5.500.000.000
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	-	2.100.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	-	30.720.000.000
Công ty Cổ phần PinẮc quy miền Nam	-	6.554.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	-	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	9.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	6.503.500.000	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	6.000.000.000	-
Cổ phiếu khác	20.400.000.000	11.450.000.000
Cộng	54.920.790.000	64.324.000.000

12. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**Tiền gửi nhà đầu tư ủy thác trong nước**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	64.738.663.786	50.151.793.877
Tăng trong năm	1.902.644.146.178	741.312.805.006
Giảm trong năm	(1.953.028.755.402)	(726.725.935.097)
Số cuối năm	14.354.054.562	64.738.663.786

Chi tiết từng nhà đầu tư ủy thác trong năm:

Mã hợp đồng khách hàng	Số đầu năm	Số tăng		Số giảm		Số cuối năm
		trong năm	trong năm	trong năm	trong năm	
01/2022/HDUT/CN01-TCAM	29.529	418.472.236	418.452.067	49.698	49.698	
01/2023/UTDT/TC02B-TCAM	3.482.294.127	64.874.465.273	58.748.774.441	9.607.984.959	9.607.984.959	
01/2023/HDUT/TC02PS2-TCAM	60.499.020.209	1.696.192.300.753	1.752.552.187.033	4.139.133.929	4.139.133.929	
02/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	15.830.644	1.008.903.191	996.813.417	27.920.418	27.920.418	
03/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	9.005.750	2.879.536.240	2.863.811.726	24.730.264	24.730.264	
05/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	320.734.279	38.387.636.837	38.708.371.116	-	-	

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

01/2022/HDUT/TC01-TCAM	34.585	570.643.932	570.616.440	62.077
01/2022/HDUT/CN02-TCAM	187.007.737	3.794.107.719	3.923.892.267	57.223.189
03/2022/HDUT/CN02-TCAM	9.862.126	2.128.040.949	2.137.903.075	-
04/2022/HDUT/CN02-TCAM	3.157.082	1.224.642.651	1.227.799.733	-
07/2022/HDUT/CN02-TCAM	5.683.650	2.055.641.435	2.061.325.085	-
09/2022/HDUT/CN02-TCAM	4.970.312	8.044	2.400.000	2.578.356
05/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	666.691	58.165.403.120	57.748.983.786	417.086.025
01/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	15.171.255	6.350.750.397	6.365.921.652	-
04/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	28.247.382	965.041.606	993.288.894	94
02/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	12.252	1.745.563.790	1.745.576.042	-
01/2024/HDUT/CN02PS2-TCAM	123.236.074	3.223.990.938	3.329.661.208	17.565.804
06/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	31.315.961	1.106.556.406	1.137.872.367	-
07/2024/HDUT/CN02PS3-TCAM	2.384.141	947.203.731	949.587.872	-
01/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM	-	1.053.492.220	1.053.492.220	-
02/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM		800.266.423	795.873.334	4.393.089
03/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM		5.742.768.134	5.710.404.734	32.363.400
04/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM		1.003.095.383	998.276.145	4.819.238
05/2025/HDUT/CN02PS2-TCAM		8.005.614.770	7.987.470.748	18.144.022
Cộng	64.738.663.786	1.902.644.146.178	1.953.028.755.402	14.354.054.562

Tiền gửi nhà đầu tư ủy thác nước ngoài

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	77.532.886	7.765.460.777
Tăng trong năm	9.796.913.197	6.750.949.537
Giảm trong năm	(9.865.077.670)	(14.438.877.428)
Số cuối năm	9.368.413	77.532.886

Chi tiết từng nhà đầu tư ủy thác trong năm:

Mã hợp đồng khách hàng	Số tăng		Số giảm	
	Số đầu năm	trong năm	trong năm	Số cuối năm
04/2023/HDUT/CN02PS2-TCAM	77.532.886	9.796.913.197	9.865.077.670	9.368.413
Cộng	77.532.886	9.796.913.197	9.865.077.670	9.368.413

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	44.501.030	43.177.314
Cổ phiếu niêm yết	18.501.030	17.177.314
<i>Trong đó, các mã cổ phiếu bị giảm giá:</i>	<i>9.129.016</i>	<i>4.757.400</i>
ACB	1.249.500	-
KDH	3.012.160	-
MSN	608.200	-
SAS	8.900	-
VCG	1.827.956	-
QTP	2.402.300	2.979.900
VEA	-	615.400
DXG	-	404.500
BVH	-	257.600
VCI	20.000	500.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	26.000.000	26.000.000
Tổng số lượng cổ phiếu	44.501.030	43.177.314
Mệnh giá	10.000	10.000
Tổng giá trị cổ phiếu	445.010.300.000	431.773.140.000
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	282.511	281.900
Cổ phiếu niêm yết	282.511	281.900
<i>Trong đó các mã cổ phiếu bị giảm giá:</i>	<i>43.500</i>	<i>74.000</i>
MSN	21.500	-
KDH	22.000	-
QTP	-	50.000
VCI	-	24.000
Tổng số lượng cổ phiếu	282.511	281.900
Mệnh giá	10.000	10.000
Tổng giá trị cổ phiếu	2.825.110.000	2.819.000.000

14. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	13.740.140.000	10.525.672.500
Tiền bán chứng khoán	13.740.140.000	7.540.772.500
Tiền cổ tức	-	2.984.900.000
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	50.000.000
Tiền cổ tức	-	50.000.000
Cộng	13.740.140.000	10.575.672.500

15. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.175.127.881	39.269.829.037
Phí quản lý danh mục	1.055.999.142	3.174.569.287
Tiền mua chứng khoán	4.119.128.739	36.095.259.750

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</i>	-	-
Tiền mua chứng khoán	-	-
Cộng	<u>5.175.127.881</u>	<u>39.269.829.037</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu****1a. Tổng doanh thu**

Phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và quản lý quỹ đầu tư.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Quỹ đầu tư Thành Công	846.671.467	707.316.583
Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công	787.923.951	122.274.948

2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Chi phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.578.062	5.668.949
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	679.996.491	93.203.275
Lãi kinh doanh chứng khoán	34.033.455.080	12.118.971.668
Cổ tức được nhận	1.600.000.000	8.227.940.000
Cộng	<u>36.324.029.633</u>	<u>20.445.783.892</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán	2.569.095.837	(2.535.747.398)
Lỗ kinh doanh chứng khoán	4.080.142.011	67.098.663
Chi phí tài chính khác	376.626.521	159.118.436
Cộng	<u>7.025.864.369</u>	<u>(2.309.530.299)</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.366.267.313	1.605.505.438
Thuế, phí và lệ phí	33.865.000	30.828.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.750.004	29.750.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	926.061.841	2.306.196.718
Các chi phí khác	57.466.242	94.990.558
Cộng	<u>2.413.410.400</u>	<u>4.067.270.718</u>

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	1.200.000	-
Các khoản thu hộ	3.790.756.718	1.479.139.104
Cộng	<u>3.791.956.718</u>	<u>1.479.139.104</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, truy thu	-	202.248
Các khoản chi hộ	3.790.756.718	1.479.139.104
Cộng	<u>3.790.756.718</u>	<u>1.479.341.352</u>

8. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

8a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khách hàng.

Các khoản tiền gửi ngân hàng không và có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính của Công ty không quá hạn và không bị giảm giá.

8b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền phù hợp ở mức mà Hội đồng thành viên cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại từ một năm trở xuống.

Hội đồng thành viên cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

8c. Tài sản bảo đảm

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

9a. Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.668.737.478	-	12.956.945.643	-	23.668.737.478	12.956.945.643
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	178.074.050.040	(3.867.191.825)	132.840.291.619	(1.298.095.988)	174.206.858.215	131.542.195.631
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	3.048.936.845	-	4.495.626.707	(57.698.631)	3.048.936.845	4.437.928.076
Phải thu bán chứng khoán	3.271.340.000	-	-	-	3.271.340.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	35.888.435	-	3.432.351.780	-	35.888.435	3.432.351.780
Các khoản phải thu dài hạn khác	-	-	594.000.000	-	-	594.000.000
Cộng	208.098.952.798	(3.867.191.825)	154.319.215.749	(1.355.794.619)	204.231.760.973	152.963.421.130

9b. Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	3.925.608	261.770
Chi phí phải trả	32.844.815	32.400.000
Cộng	36.770.423	32.661.770

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.175.000.000 VND (năm trước là 517.500.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ cao nhất
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất và là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean	Công ty con của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	Công ty con của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Quỹ đầu tư Thành Công	Quỹ do Công ty quản lý
Quỹ đầu tư Tăng trưởng Thành Công	Quỹ do Công ty quản lý

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công		
Phí bán chứng khoán	(280.166.955)	(100.268.850)
Phí lưu ký	(13.110.076)	(5.520.975)
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	477.702	238.435
Doanh thu phí quản lý danh mục	23.232.010.143	5.344.592.453
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean		
Mua hàng hóa	-	(8.000.000)
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết		
Mua hàng hóa	-	(59.800.131)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh lại số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Nguyễn Thị Mộc Quế
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo
Kế toán trưởng



Võ Trung Cường
Phó Tổng Giám đốc

